

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08/7/2020
V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Luân

Bà Trần Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông Mai Trường Trinh– Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Tòa án Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Ái K, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị K có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Cao Thị Ái K trình bày: Chị K và anh H xây dựng gia đình với nhau năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H hay uống rượu về nhà gây chuyện với chị và có khi còn

đánh chị K. Chị K đã nhiều lần bỏ qua cho anh H và gia đình cũng đã hòa giải nhưng không được nên chị K đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ đầu năm 2020 đến nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc do tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được nên chị K yêu cầu được ly hôn với anh H. Về con chung chị K xác định vợ chồng có một con chung là Bùi Ngọc Bảo T, sinh ngày 01/11/2012. Khi ly hôn chị K có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị K xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra, chị K không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Bùi Văn H trình bày: anh H và chị K kết hôn với nhau năm 2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được tám năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ngày mừng 03 tết âm lịch anh có uống rượu và vợ chồng có cãi nhau, trong lúc đang tức giận anh không kiềm chế được nên có đánh chị K. Sau đó chị K đưa con về nhà ngoại sống, anh H đã nhiều lần đến nói chuyện để chị K đưa con về nhà chung sống nhưng chị K không đồng ý và đơn ly hôn. Việc chị K làm đơn xin ly hôn thì anh H xác định vẫn còn tình cảm với chị K, anh muốn chị K tạo cơ hội để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con. Về con chung anh H xác định có một cháu như chị K đã trình bày là đúng. Khi ly hôn anh H đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình còn anh H vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nên việc hòa giải không tiến hành được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Ái K. Về con chung: giao con là Bùi Ngọc Bảo T cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Bùi Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không thuộc trường hợp bất khả kháng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị K và anh H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 26/3/2012. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn không thể cải thiện được nên chị K làm đơn khởi kiện ly hôn. Xét thấy, vợ chồng chị K và anh H phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không chia sẻ với nhau trong cuộc sống, không thật sự tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm nên khi có mâu thuẫn phát sinh thì hai bên không bình tĩnh để tìm biện pháp nhằm cải thiện quan hệ hôn nhân. Bản thân anh H xử sự thiếu kiềm chế nên có đánh chị K khiến cho mâu thuẫn càng thêm căng thẳng. Vì vậy từ tháng 02/2020 đến nay hai vợ chồng sống ly thân không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh H xác định vẫn còn tình cảm với chị K và không đồng ý ly hôn nhưng lại không có hành động cụ thể nhằm cải thiện quan hệ tình cảm vợ chồng. Tòa án đã động viên thuyết phục chị K rút đơn nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng có cơ hội suy nghĩ lại nhưng chị K không đồng ý, còn anh H đã nhiều lần Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị K, xử cho chị Cao Thị Ái K và anh Bùi Văn H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị K và anh H có một con chung là Bùi Ngọc Bảo T, sinh ngày 01/11/2012. Khi ly hôn cả chị K và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy, việc các đương sự đều có nguyện vọng nuôi con là yêu cầu chính đáng, tuy nhiên cần xem xét đến điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo nhu cầu học tập, sinh hoạt thuận lợi cho trẻ. Nhận thấy, cháu Trân là con gái rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, đồng thời kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu Trân vẫn sống với mẹ, học tập và sinh hoạt ổn định. Mặt khác cháu Trân đến nay đã tám tuổi và có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện học tập và sinh hoạt ổn định cho cháu Trân, căn cứ khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, giao con cho chị K có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: chị K và anh H đều xác định không có tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung và có yêu cầu khởi kiện thì sẽ xem xét bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] *Về án phí*: Buộc chị K phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Cao Thị Ái K, xử cho chị Cao Thị Ái K và anh Bùi Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: giao con là Bùi Ngọc Bảo T, sinh ngày 01/11/2012 cho chị Cao Thị Ái K có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: chị Cao Thị Ái K phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Cao Thị Ái K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007250 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Cao Thị Ái K đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Báo cho chị Cao Thị Ái K biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/7/2020). Riêng anh Bùi Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THADS huyện Lâm Hà;
- UBND xã Đa Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thúy